

QO, ngày 09 tháng 7 năm 2020

Số: 123/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 77/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Cao Thị T**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn ST, xã YS, huyện QO, thành phố Hà Nội

* Bi đơn:: Anh **Phùng Huy H**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn ST, xã YS, huyện QO, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 28, 35, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Cao Thị T và anh Phùng Huy H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 02 con chung là Phùng Huy Minh Đ, sinh ngày 04/12/2008 và Phùng Huy Tiến D, sinh ngày 01/10/2010, Chị T tiếp tục nuôi con chung Phùng Huy Minh Đ, anh H tiếp tục nuôi con chung Phùng Huy Tiến Dt đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Tạm hoãn việc đóng góp tiền nuôi con chung cho chị T, anh H cho đến khi có quyết định thay

đôi khác. Chị T, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công sức đóng góp, các khoản vay hoặc cho vay tài sản của vợ chồng: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Cao Thị T tự nguyện chịu 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm.

Trả lại chị Nguyễn Thị T số tiền 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), theo biên lai số AA/2016/0011088, ngày 14/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện QO, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành Phố Hà Nội
- VKSND huyện QO;
- Các đương sự;
- UBND xã YS;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trịnh Đăng Huân

